

Số: 142/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàng Mai, ngày 29 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2020/TLST-V-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2020, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Phạm Thị T; sinh năm 1985 (Có mặt)

2. Anh Đàm Văn T, sinh năm 1986 (Có mặt)

HKTT : 12 ngách 8/82 B, phường B, quận H, Hà Nội.

Nơi ở: tổ 23 phường V, quận H, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Phạm Thị T và anh Đàm Văn T đăng ký kết hôn ngày 30/10/2014 tại UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc. Đây là lần kết hôn thứ nhất của hai vợ chồng. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do vợ chồng có quan điểm sống khác nhau, bất đồng nhiều mặt, khác nhau về tính cách, cãi vã thường xuyên. Anh, chị nhận thấy mâu thuẫn của anh, chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Phạm Thị T và anh Đàm Văn T**

- Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Đàm Văn T cùng xác nhận có 01 con chung là cháu Đàm Bảo N, sinh ngày 24/3/2015. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận, giao cả con chung cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 05/2020 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đàm Văn T cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Đàm Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Anh, chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh, chị xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh T và chị T nhất trí để chị T tự nguyện xin chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

2. Về lệ phí: **Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005433 ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai. Chị T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND quận Hoàng Mai;
 - UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- (Số 99; quyền số 01/2014 ngày 30/10/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc